

Trường Chính sách Công và Quản lý Fulbright

MPP 2024, Năm học 2022 - 2023

KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

Bài tập 3

Cán cân thanh toán quốc tế và tỷ giá hối đoái

Ngày nộp: 8:20AM, Thứ Năm, 30/3/2023

Phần I: Bắt buộc (60 điểm)

Câu 1: Hạch toán cán cân thanh toán quốc tế (BOP) (30 điểm)

Hãy cho biết những giao dịch sau đây sẽ được hạch toán vào BOP như thế nào?

- a. Một doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu gạo sang Mỹ theo giá FOB 10 triệu USD.

	Có (Credit)	Nợ (Debit)
Cán cân vãng lai (Current Account) - Xuất khẩu hàng hoá (Goods)	(+) 10 triệu USD	
Thay đổi dự trữ ngoại hối (ΔFR)		(-)10 triệu USD

- b. Anh Rôm đi du lịch Thụy Sĩ chi tiêu tổng cộng 20.000 CHF, trong đó anh Rôm đã mua một chiếc đồng hồ Rolex 5.000 CHF mang về (có khai báo hải quan).

	Có (Credit)	Nợ (Debit)
Cán cân vãng lai (Current Account) - Nhập khẩu dịch vụ (Services) - Nhập khẩu hàng hoá (Goods)		(-) 15.000 CHF (-) 5.000 CHF
Thay đổi dự trữ ngoại hối (ΔFR)	(+) 20.000 CHF	

- c. Anh Long đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc nhận được lương 4 triệu won, sau khi chi cho nhà ở và các chi phí sinh hoạt ở Hàn Quốc, còn lại 3 triệu won anh Long chuyển về nước cho gia đình tạo vốn làm ăn.

	Có (Credit)	Nợ (Debit)
Cán cân vãng lai (Current Account) - Thu nhập nhận từ nước ngoài	(+) 3 triệu won	
Thay đổi dự trữ ngoại hối (ΔFR)		(-) 3 triệu won

- d. Một Việt kiều ở Mỹ chuyển tiền về cho người thân ở Việt Nam 10.000 USD và người thân dùng số tiền đó để vật dụng sinh hoạt cho gia đình.

	Có (Credit)	Nợ (Debit)
Cán cân vãng lai (Current Account) - Chuyển giao vãng lai không hoàn lại	(+) 10.000 USD	
Thay đổi dự trữ ngoại hối (ΔFR)		(-) 10.000 USD

- e. Công ty Sungsam ở Việt Nam sử dụng khoản lợi nhuận giữ lại 10 triệu USD để đầu tư thêm một dây chuyền lắp ráp ô tô được nhập khẩu từ Nhật Bản.

	Có (Credit)	Nợ (Debit)
Cán cân vãng lai (Current Account) - Nhập khẩu hàng hoá		(-) 10 triệu USD
Thay đổi dự trữ chính thức (ΔFR)	(+) 10 triệu USD	

- f. Chính phủ Thụy Điển viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam 100.000 USD để hỗ trợ người dân miền Trung Việt Nam bị bão lũ tàn phá.

	Có (Credit)	Nợ (Debit)
Cán cân vãng lai (Current Account) - Chuyển giao vãng lai không hoàn lại	(+) 100.000 USD	
Thay đổi dự trữ chính thức (ΔFR)		(-) 100.000 USD

- g. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mua vào 10 tỉ USD từ các NHTM trên thị trường ngoại hối nhằm tăng quỹ dự trữ ngoại hối quốc gia.

Giả định là công ty A xuất khẩu đơn hàng trị giá 10 tỷ USD, ngoại tệ đưa về được bán lại cho NHTM; sau đó NHTM sẽ bán cho Ngân hàng nhà nước.

	Có (Credit)	Nợ (Debit)
Cán cân vãng lai (Current Account) - Xuất khẩu hàng hoá	(+) 10 tỷ USD	
Thay đổi dự trữ ngoại tệ (Foreign Reserves) (ΔFR)		(-) 10 tỷ USD

- h. Công ty ICF đăng ký thành lập ở Việt Nam với số vốn đăng ký 50 triệu USD. Số tiền trên thực tế chưa được nhà đầu tư giải ngân.

Do số tiền trên chưa được giải ngân nên sẽ không có giao dịch nào được hạch toán ở đây.

- i. Một tập đoàn kinh tế Việt Nam đầu tư 1 tỉ USD khai thác dầu khí ở Venelaza, sau 5 năm bị thua lỗ còn 500 triệu USD.

	Có (Credit)	Nợ (Debit)
Cán cân tài chính (Financial Account) - Đầu tư trực tiếp (Direct investment)		(-) 1 tỷ USD
Thay đổi dự trữ chính thức (ΔFR)	(+) 1 tỷ USD	

- j. Một chính phủ phát hành trái phiếu ra thị trường tài chính quốc tế để vay 100 triệu USD, kỳ hạn 5 năm, lãi suất 5%/năm, về cho một tập đoàn kinh tế nhà nước vay lại. Tổng số tiền cả gốc lẫn lãi phải trả mỗi năm là 23 triệu USD, trong đó phần lãi phải trả là 3 triệu USD.
- **Hạch toán nghiệp vụ chính phủ phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế để vay 100 triệu USD**

	Có (Credit)	Nợ (Debit)
Cán cân tài chính (Financial Account) - Khoản đầu tư khác (vay nợ)	(+) 100 triệu USD	
Thay đổi dự trữ chính thức (ΔFR)		(-) 100 triệu USD

- **Hạch toán nghiệp vụ số tiền cả gốc lẫn lãi phải trả mỗi năm là 23 triệu USD, trong đó phần lãi phải trả là 3 triệu USD.**

	Có (Credit)	Nợ (Debit)
Cán cân vãng lai (Current Account) - Thu nhập đầu tư		(-) 03 triệu USD
Cán cân tài chính (Financial Account) - Khoản đầu tư khác (vay nợ)		(-) 20 triệu USD
Thay đổi dự trữ chính thức (ΔFR)	(+) 23 triệu USD	

Câu 2: Tỷ giá hối đoái danh nghĩa và tỷ giá hối đoái thực (30 điểm)

- a. Hãy thu thập các số liệu thống kê và điền vào bảng sau (*nộp kèm file Excel*):

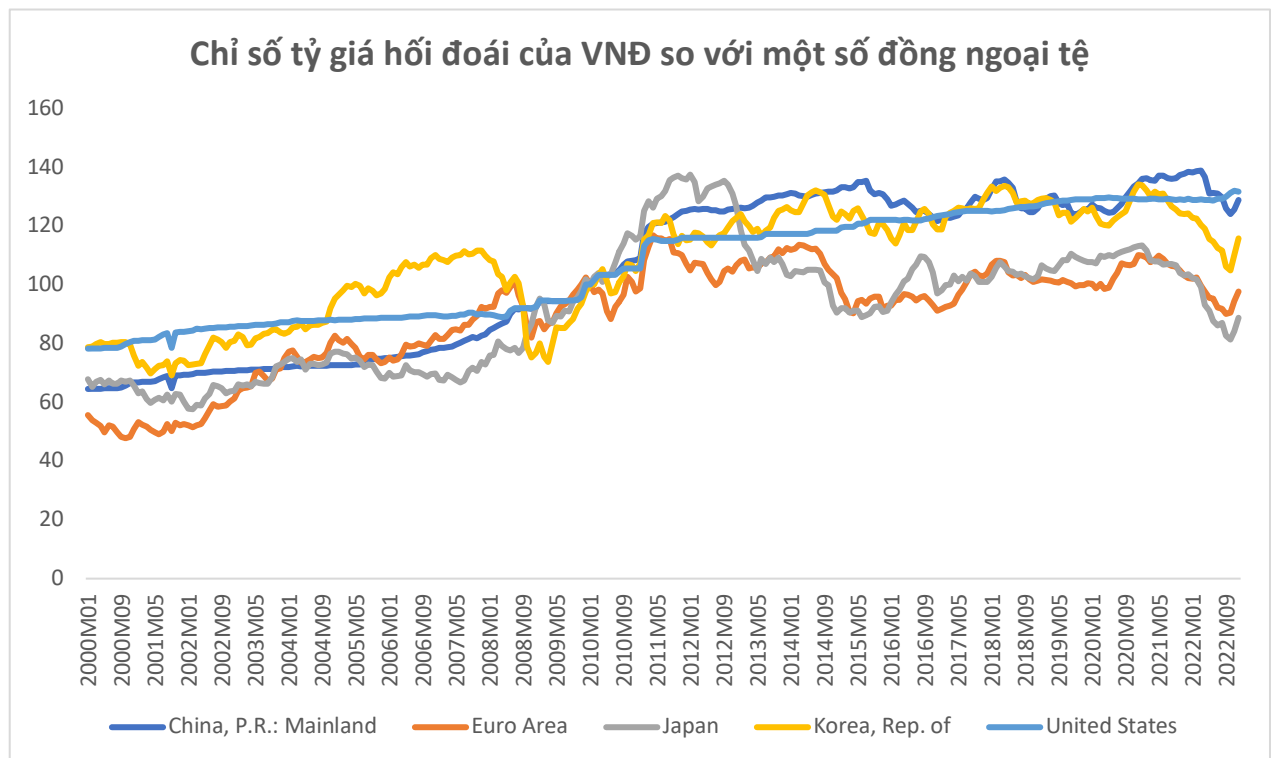
	Tỷ giá hối đoái danh nghĩa VND so với các đồng tiền					Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) các nước					
	USD	EUR	JPY	CNY	KRW	VN	US	EU	JP	CN	KR
Tháng 1/2000											
Tháng 2/2000											
...											
Tháng 12/2022											

- b. Hãy sử dụng dữ liệu bảng trên để tính tỷ giá hối đoái thực giữa VND với các đồng tiền các nước (tùy chọn năm cơ sở 2000 hoặc 2010).

Ta áp dụng công thức tỷ giá hối đoái thực:

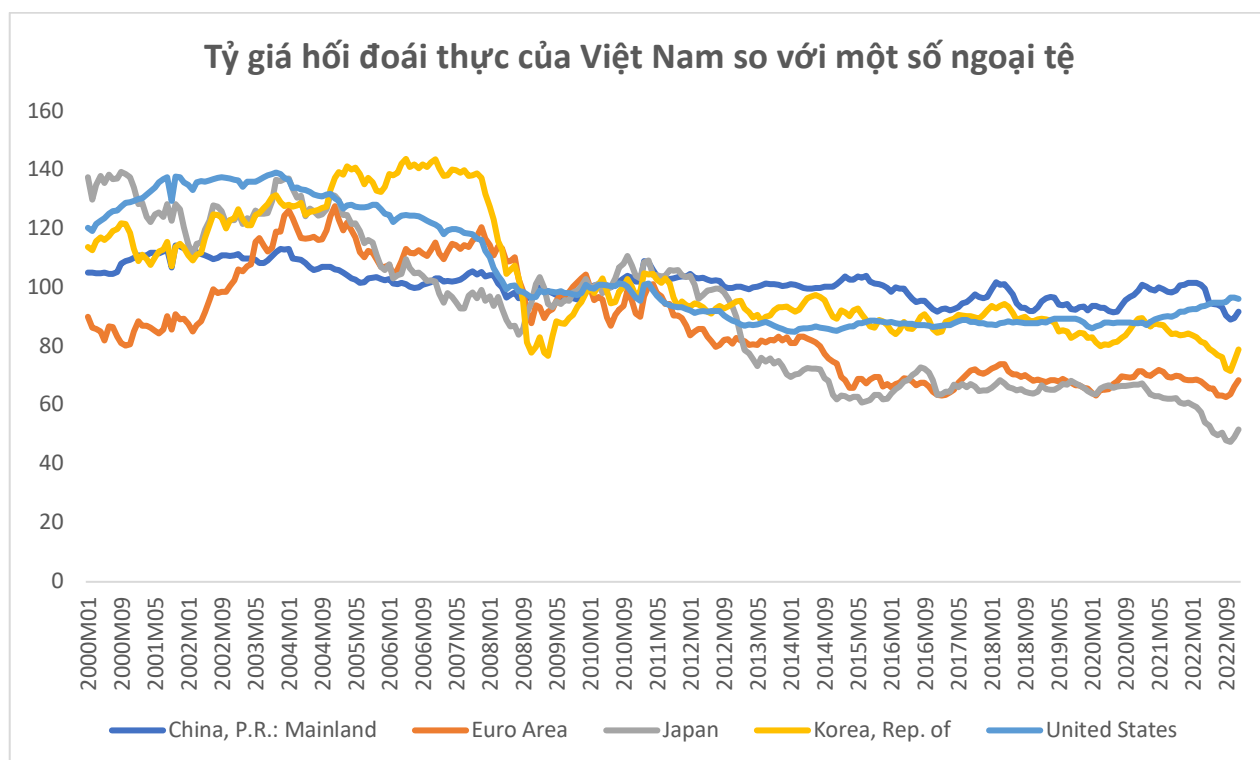
$\varepsilon_{VND/i} = \frac{E_{VND/i} \cdot P_i}{P_{VND}}$ Trong đó $E_{VND/i}$ sẽ là chỉ số tỷ giá hối đoái danh nghĩa, P_i là mức giá nước ngoài của nước i và P_{VND} là mức giá của Việt Nam.

- c. Hãy nhận xét xu hướng lên giá/giảm giá của VND so với đồng tiền các nước trong bảng.



Từ biểu đồ trên, ta có thể thấy rằng nhìn chung VND có xu hướng lên giá so với các đồng tiền khác. Tuy nhiên, nếu tính năm gốc là tháng 1 năm 2010 thì VND có xu hướng giảm giá so với 02 đồng tiền là Yen (Japan) và Euro.

- d. Tính đến thời điểm cuối 2022, VND đang bị định giá cao hay bị định giá thấp so với các đồng tiền trong bảng?



Từ biểu đồ trên cho thấy rằng cho đến thời điểm cuối năm 2022 thì tỷ giá hối đoái thực của VNĐ so với các đồng tiền đều nhỏ hơn 1. Điều này có nghĩa rằng VNĐ đang bị định giá cao hơn so với các ngoại tệ chính. Nói một cách khác là mặc dù Việt Nam có xu hướng mất giá danh nghĩa so với các ngoại tệ khác nhưng tỷ lệ mất giá này vẫn thấp hơn chênh lệch lạm phát giữa Việt Nam và các nước đó.

Phần II: Tự chọn (40 điểm)

Học viên được chọn 1 trong 2 câu sau để làm.

Câu 3: Động thái của Fed và đối sách của Việt Nam

Trong năm 2022, nhằm kiềm chế lạm phát ở mức cao nhất trong 40 năm qua, Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã nâng lãi suất cơ bản (lãi suất quỹ liên bang) 7 lần. Mới đây, Fed tiếp tục nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào ngày đầu tháng 2/2023, đưa lãi suất cơ bản lên 4,5 – 4,75% (mức cao nhất kể từ tháng 10/2007). Mặc dù lạm phát có dấu hiệu giảm đi gần đây, song khả năng Fed vẫn sẽ tiếp tục điều chỉnh tăng lãi suất cơ bản nhưng với cường độ giảm đi đáng kể trong năm 2023. Fed ước tính lãi suất cơ bản sẽ ở mức 5% tới 5,25% vào cuối năm 2023 và vẫn chưa giảm cho tới năm 2024.

Anh/chị hãy phân tích:

- Tác động của việc Fed giảm cường độ tăng lãi suất lên mặt bằng lãi suất và xu hướng tỷ giá của Việt Nam trong năm 2023 như thế nào?

Gợi ý: Việc FED giảm dần cường độ tăng lãi suất sẽ giảm áp lực đối với việc tăng lãi suất và tỷ giá của Việt Nam. Đầu tiên là áp lực tăng tỷ giá sẽ giảm dần, do nhu cầu về ngoại tệ đến từ dòng vốn tháo chạy khỏi Việt Nam sẽ dịu bớt. Bên cạnh đó, lãi suất trong nước cũng bớt căng thẳng hơn vì khi này chênh lệch lãi suất tương đối giữa 02 quốc gia sẽ không quá lớn.

- b. Hãy phân tích tác động tổng thể của chính sách tăng lãi suất của Fed lên các cân đối vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam (cán cân vãng lai, dòng vốn, tăng trưởng, lạm phát...)?
Gợi ý: FED tăng lãi suất sẽ có thể tạo ra 02 tác động làm tỷ giá VNĐ với USD tăng và lãi suất VNĐ trong nước cũng tăng.
Tỷ giá tăng sẽ làm cán cân vãng lai có xu hướng được cải thiện, do lúc này hàng Việt Nam sẽ rẻ hơn tương đối với hàng nước ngoài, hoạt động xuất khẩu sẽ được khuyến khích.
Dòng vốn có xu hướng tháo chạy khỏi Việt Nam để hưởng một mức sinh lợi cao hơn tương đối ở Mỹ.
Tăng trưởng GDP chịu ảnh hưởng tiêu cực từ việc đầu tư I giảm do lãi suất trong nước cần điều chỉnh tăng theo.
Áp lực lạm phát không quá lớn do việc bán ngoại tệ dự trữ sẽ hút bớt một lượng tiền trong nền kinh tế.
- c. Trước động thái chính sách của Fed, Chính phủ Việt Nam có thể lựa chọn các kịch bản lãi suất và tỷ giá như thế nào trong năm 2023? Hãy lập luận lý do vì sao anh/chị lại khuyến nghị Chính phủ nên lựa chọn kịch bản chính sách đó?
Gợi ý: Cho phép lãi suất và tỷ giá điều chỉnh với một tỷ lệ nhất định, nhằm tránh gây áp lực quá lớn lên một trong 02 biến này.

Lưu ý: Bài phân tích không quá 1.200 chữ (đếm trên MS. Words)

Câu 4: Phân tích BOP Việt Nam

Hãy phân tích thực trạng cán cân thanh toán quốc tế (BOP) của Việt Nam 2 thập niên qua. So sánh và phân tích đặc điểm và xu hướng của các cán cân thành phần qua hai thập niên (2000-2010) và (2011-2020). Những phát hiện quan trọng và nhận xét thú vị sẽ được đánh giá cao.

(Dữ liệu BOP Việt Nam đính kèm bài tập này)

Lưu ý: Bài phân tích không quá 1.200 chữ (đếm trên MS. Words)

Một vài ý quan trọng:

- Cán cân vãng lai chuyển từ tình trạng thâm hụt những năm 2000-2010 sang trạng thái thặng dư cuối những năm 2020. Một trong lý do chính là do cán cân thương mại hàng hoá của Việt Nam đã đảo chiều từ thâm hụt sang thặng dư trong 02 thập niên này. Tuy nhiên trong bối cảnh đó thì cán cân thương mại dịch vụ của Việt Nam vẫn diễn ra thâm hụt trong cùng giai đoạn.
- Cán cân tài chính thặng dư trong suốt giai đoạn 02 thập niên, chủ yếu đến từ dòng vốn đầu tư nước ngoài vẫn đổ vào Việt Nam.
- Sai và sót xảy ra tình trạng âm tương đối lớn ở một số năm như năm 2009, 2028
- Thay đổi dự trữ ngoại tệ thể hiện con số âm với giá trị lớn. Điều này ngụ ý là Việt Nam đã tích trữ thêm được một lượng ngoại tệ lớn trong giai đoạn 2 thập niên này.